UBND TỈNH HƯNG YÊN
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 22/KH-SGDĐT

Hưng Yên, ngày 06 tháng 01 năm 2020

KẾ HOẠCH
Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Sở Giáo dục và Đào tạo Hưng Yên năm 2020

Căn cứ Kế hoạch số 149/KH-UBND ngày 27/12/2019 của UBND tỉnh Hưng Yên về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Hưng Yên năm 2020;

Để đảm bảo đồng bộ, hiệu quả trong việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước năm 2020 và đảm bảo tiêu chí đánh giá cải cách hành chính của các đơn vị. Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Sở Giáo dục và Đào tạo năm 2020, như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng, phát triển các hệ thống thông tin phục vụ trực tiếp người dân, doanh nghiệp, công tác chỉ đạo, điều hành tại cơ quan Sở Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị trực thuộc, đáp ứng yêu cầu tăng cường, nâng cao hiệu quả, hiệu lực công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành và chất lượng các dịch vụ giáo dục và đào tạo, phục vụ tốt người dân và doanh nghiệp, đảm bảo tính tích hợp hệ thống.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Tham gia phối hợp hoàn thiện cơ chế, chính sách tạo thuận lợi cho xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Hưng Yên và chuẩn bị điều kiện cho xây dựng thành phố thông minh tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2020-2025.

b) Cơ sở hạ tầng kỹ thuật CNTT

- Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật CNTT để tham gia xây dựng Chính quyền điện tử đồng bộ, kết nối liên thông, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

- Kế nối liên thông các hệ thống thông tin dùng chung tỉnh Hưng Yên.

- 100% cán bộ, công chức tại Sở được trang bị máy tính phục vụ công việc.

c) Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan nhà nước

- Duy trì việc sử dụng phần mềm văn bản điều hành tại cơ quan sở và các đơn vị trực thuộc

- 100% văn bản đến/đi (trừ văn bản mật) của Sở được cập nhật trên phần mềm quản lý văn bản và điều hành

- 100% văn bản không mật trình UBND tỉnh và 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước dưới dạng điện tử có chữ ký số chuyên dùng (bao gồm cả các văn bản gửi song song cùng văn bản giấy).

- 100% cán bộ, công chức tại Sở được cấp và duy trì sử dụng hộp thư công vụ của tỉnh.

d) Cung cấp thông tin, dịch vụ công phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Cổng thông tin của Sở cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định tại Nghị định 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên cổng thông tin điện tử của Sở.

- Duy trì sử dụng hiệu quả phần mềm một cửa.

- 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 30% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh phục vụ người dân và doanh nghiệp.

e) Phát triển nguồn nhân lực, đào tạo tập huấn và tuyên tuyên truyền

- 100% cán bộ chuyên trách về CNTT được đào tạo cập nhật nâng cao về quản trị hệ thống, an toàn bảo mật.

- Tuyên truyền kết quả ứng dụng CNTT gắn với cải cách hành chính đến 100% cán bộ, đảng viên, học sinh từ cấp trung học cơ sở trở lên.

II. CÁC NHIỆM VỤ CHỦ YẾU TRONG NĂM 2020

1. Xây dựng, ban hành cơ chế chính sách và công tác chỉ đạo điều hành.

- Hoàn thiện các văn bản chỉ đạo về CNTT trong hoạt động của cơ quan quản lý giáo dục và các đơn vị trường học.

- Tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát các cơ quan, đơn vị giáo dục trong việc ứng dụng CNTT trong hoạt động quản lý và chuyên môn.

2. Ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan

a) Khai thác sử dụng hiệu quả các hệ thống thông tin dùng chung: Chỉ đạo, quán triệt cán bộ, công chức, viên chức thường xuyên nghiêm túc sử dụng các phần mềm theo dõi thực hiện nhiệm vụ của UBND tỉnh; phần mềm quản lý văn bản và điều hành, thư điện tử công vụ của tỉnh phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và xử lý công việc hàng ngày nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan.

b) Tăng cường sử dụng chữ ký số chuyên dùng trên văn bản điện tử trong việc gửi, nhận văn bản qua mạng giữa các cơ quan nhà nước nhằm đảm bảo tính toàn vẹn, giá trị pháp lý của văn bản điện tử và trong các giao dịch điện tử khác. Thực hiện gửi nhận văn bản điện tử theo đúng quy định tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước.

d) Phối hợp, tham gia thực hiện tích hợp một số hệ thống thông tin qua trục kết nối liên thông các hệ thống thông tin của tỉnh trên nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh.

e) Tổ chức triển khai các phần mềm ứng dụng, cơ sở dữ liệu chuyên ngành giáo dục nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý của Sở.

3. Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp

a) Hoàn thiện, nâng cấp Cổng thông tin điện tử của Sở nhằm đảm bảo cung cấp đầy đủ thông tin, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và bảo đảm khả năng truy cập thuận tiện theo quy định.

b) Duy trì, cập nhật thông tin thường xuyên, đầy đủ và kịp thời trên cổng thông tin điện tử theo đúng quy định tại Nghị định 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin điện tử cơ quan nhà nước.

c) Cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 phục vụ người dân và tổ chức, trong đó ưu tiên vào các dịch vụ công có tính chất quan trọng, có số lượng hồ sơ tiếp nhận giải quyết nhiều tại Sở.

d) Khai thác, sử dụng hiệu quả phần mềm một cửa tại Sở đảm bảo đúng quy định

e) Tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác phối hợp tuyên truyền, nâng cao nhận thức, năng lực và hỗ trợ người dân và tổ chức sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến và ứng dụng CNTT trong cải cách hành chính.

4. Phát triển hạ tầng thông tin

a) Cải tạo nâng cấp hệ thống mạng nội bộ (LAN) của cơ quan, đảm bảo hoạt động ổn định; mua sắm trang bị, thay thế máy tính cũ hỏng cho cán bộ, công chức; nâng cấp băng thông kết nối Internet băng thông rộng đáp ứng triển khai các ứng dụng CNTT

b) Thực hiện duy trì các hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo điều hành và ứng dụng như: Phần mềm một cửa điện tử; Hệ thống giao ban trực tuyến; Mạng số liệu chuyên dùng (WAN).

5. Công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin

a) Tăng cường công tác đảm bảo an toàn thông tin trên môi trường mạng trong các cơ quan nhà nước. Thiết lập hệ thống giám sát tập trung nhằm kết nối, chia sẻ thông tin về mã độc, phần mềm độc hại giữa các hệ thống kỹ thuật của cơ quan nhà nước ở Trung ương và địa phương.

b) Triển khai các giải pháp an toàn thông tin mạng, cảnh báo truy cập trái phép các hệ thống thông tin quan trọng của ngành. Tiếp tục quan tâm, đầu tư trang bị phần mềm diệt virus, thiết bị an toàn, bảo mật, an toàn dữ liệu cho hạ tầng CNTT của cơ quan.

c) Tổ chức phân loại, xác định cấp độ an toàn đối với các hệ thống thông tin và xây dựng phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ được

quy định tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ và Thông tư số 03/2017/TT-BTTTT ngày 24/4/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn một số diều của Nghị định 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ

d) Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và trách nhiệm về an toàn thông tin mạng cho cán bộ, công chức; bồi dưỡng kỹ năng cơ bản về cách phòng, chống mã độc và các nguy cơ mất an toàn thông tin.

e) Tăng cường hoạt động quản lý nhà nước về an toàn thông tin mạng; triển khai kiểm tra, đánh giá và rà soát an toàn, an ninh thông tin của cơ quan.

f) Phối hợp tham gia các hoạt động ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng của tỉnh, tham gia đào tạo, diễn tập, ứng cứu sự cố về an toàn thông tin.

6. Phát triển nguồn nhân lực và công tác tuyên truyền:

a) Tham gia các lớp đào tạo, đào tạo lại cho cán bộ chuyên trách CNTT, các thành viên trong Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng của tỉnh về kiến thức, kỹ năng an toàn thông tin, quản trị mạng, quản trị hệ thống.

b) Tham gia các lớp đào tạo, tập huấn về kỹ năng sử dụng CNTT, khai thác các phần mềm, hệ thống thông tin, bảo mật, an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan; tập huấn, tuyên truyền về sử dụng dịch vụ công trực tuyến cho cá nhân, tổ chức đến liên hệ công tác.

c) Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, thông qua cá hội nghị, hội thảo và các hình thức khác nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, giáo viên, học sinh và cá nhân tổ chức đến liên hệ công tác về lợi ích của việc ứng dụng CNTT, sử dụng dịch vụ công trực tuyến xây dựng Chính quyền điện tử. Trong đó, tập trung tuyên truyền cho các đối tượng: cán bộ, đảng viên, học sinh trung học cơ sở trở lên.

(Các nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục kèm theo)

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp môi trường chính sách

a) Tiếp tục hoàn thiện, ban hành các văn bản quản lý nhà nước về CNTT trong cơ quan và trong ngành

b) Quản lý đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng vốn ngân sách nhà nước trong cơ quan nhằm đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả

c) Thực hiện chương trình phối hợp thúc đẩy gắn kết chặt chẽ ứng dụng CNTT với cải cách hành chính, phát triển Chính quyền điện tử trong cơ quan nhà nước.

2. Giải pháp về tài chính

Kinh phí thực hiện Kế hoạch từ ngân sách nhà nước của tỉnh để đầu tư cho phát triển, ứng dụng và đào tạo nguồn nhân lực CNTT cho cơ quan; huy động

nguồn vốn hỗ trợ từ Trung ương và nguồn vốn tài trợ khác. Có cơ chế, chính sách nhằm thu hút, huy động nguồn lực xã hội từ các tổ chức, cá nhân đầu tư, thuê dịch vụ, sản phẩm CNTT phục vụ hoạt động trong cơ quan.

3. Giải pháp gắn kết chặt chẽ ứng dụng CNTT với CCHC.

a) Phối hợp chặt chẽ, gắn kết ứng dụng CNTT với cải cách hành chính và các nhiệm vụ, giải pháp về nâng cao năng lực cạnh tranh, cải thiện môi trường kinh doanh; ứng dụng CNTT kết hợp với áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng ISO, ISO điện tử; đánh giá, xếp hạng cơ quan và cán bộ, công chức, viên chức cùng với công tác bình xét thi đua, khen thưởng, đánh giá chỉ số cải cách hành chính trong năm.

b) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nội vụ, Văn phòng UBND tỉnh… triển khai, đánh giá kết quả thực hiện các nội dung về ứng dụng CNTT phục vụ CCHC, kiểm soát CCHC, ISO điện tử.

4. Giải pháp triển khai.

a) Triển khai các dự án, nhiệm vụ ứng dụng CNTT trong hoạt động cơ quan, đơn vị phải đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ theo hướng tập trung, đúng định hướng Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh. Xây dựng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành đảm bảo các điều kiện để thực hiện kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu qua nền tảng chia sẽ, tích hợp (LGSP) của Bộ, tỉnh và với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu khác.

b) Tăng cường hình thức thuê dịch vụ CNTT; Đẩy mạnh hợp tác; đẩy mạnh hợp tác học tập kinh nghiệm về xây dựng Chính quyền điện tử với các tỉnh, địa phương xếp hạng cao về Chính quyền điện tử;

c) Lãnh đạo Sở chủ động, quyết tâm, tập trung quán triệt, chỉ đạo quyết liệt việc ứng dụng CNTT tại cơ quan, thay đổi lề lối, thói quen làm việc cũ, đẩy mạnh cải cách hành chính. Mỗi cơ quan, đơn vị phân công một đồng chí lãnh đạo chịu trách nhiệm tổ chức, triển khai ứng dụng CNTT và bố trí cán bộ chuyên trách CNTT có năng lực, trình độ để thực hiện các nhiệm vụ được giao.

d) Bảo đảm kinh phí cho các hoạt động chỉ đạo điều hành, nâng cao ai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan nhà nước trong việc ứng dụng CNTT; Đối với các dự án, nhiệm vụ ứng dụng CNTT có sử dụng ngân sách nhà nước được các đơn vị triển khai, phải có văn bản gửi Sở Thông tin và Truyền thông thẩm định, cho ý kiến đảm bảo việc triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT được đồng bộ, thống nhất theo quy định.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kính phí thực hiện Kế hoạch từ nguồn ngân sách được tỉnh cấp

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Sở

- Hướng dẫn các phòng chức năng Sở, các đơn vị trực thuộc thực hiện Kế hoạch; Chủ trì, tham mưu phối hợp với Sở Thông tin và truyền thông triển khai Kế hoạch ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước tỉnh Hưng Yên.

- Chủ trì trong việc đẩy mạnh cải cách hành chính gắn kết với ứng dụng CNTT tại Sở và các đơn vị trực thuộc. Tham mưu đưa tiêu chí ứng dụng CNTT vào Quy chế về thi đua, khen thưởng.

- Chủ trì trong việc kiểm tra, đánh giá và giám sát thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại cơ quan nhằm nâng cao chất lượng, đáp ứng sự hài lòng của cá nhân, tổ chức đến liên hệ công tác.

- Tham mưu, dự toán kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ được giao

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc các phòng chức năng Sở, các đơn vị trực thuộc thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Sở Thông tin và Truyền thông theo quy định.

2. Các phòng chức năng Sở và các đơn vị trực thuộc

Có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Văn phòng trong quá trình tổ chức và thực hiện Kế hoạch này đảm bảo đúng quy định, hiệu quả, tiết kiệm.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh, kịp thời báo cáo về Sở Giáo dục và Đào tạo (qua Văn phòng) để phối hợp xử lý./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh;
- Sở TTTT;
- Ban Giám đốc;
- Các phòng chức năng Sở;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, VP.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XH CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH HƯNG YÊN

Đỗ Văn Khải

Phụ lục

DANH MỤC NHIỆM VỤ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN NĂM 2020 DO SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CHỦ TRÌ TRIỂN KHAI

(Kèm theo Kế hoạch số: 22/KH-SGDĐT ngày 06/01/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hưng Yên)

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị phối hợp
1	Duy trì hoạt động Cổng thông tin điện tử của ngành và của các đơn vị giáo dục.	Phòng giáo dục và đào tạo các huyện/TP/TX, các đơn vị trực thuộc
2	Duy trì hoạt động của hệ thống mạng nội bộ LAN, thuê đường truyền; thay thế các thiết bị tường lửa bị hỏng (nếu có), thiết bị hội nghị truyền hình, phòng họp trực tuyến; mua sắm, thay thế thiết bị máy tính cũ, lạc hậu cho cán bộ, công chức. Trang bị, bổ sung thiết bị đảm bảo điều kiện để thực hiện kết nối với mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước.	Sở Thông tin và Truyền thông
3	Tăng cường khai thác hệ thống thông tin trong quản lý và hỗ trợ hoạt động dạy - học tại các trường học	Phòng giáo dục và đào tạo các huyện/TP/TX, các đơn vị trực thuộc